

CÔNG TY TNHH MẶT TRỜI
PHÚ QUỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: AT/2023/CV-PQC
V/v: Công bố thông tin định kỳ về
tình hình thanh toán gốc, lãi

Kiên Giang, ngày 28 tháng 08 năm 2023

Kính gửi: - SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
- NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

Căn cứ quy định tại Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công Ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công Ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu phố 6, Phường An Thới, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam
- Số điện thoại: 02973991868 Số fax giao dịch: 02973991869
- Địa chỉ thư điện tử: quanpq@sungroup.com.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh Bất động sản, Khách sạn, Dịch vụ Du lịch, Vui chơi Giải trí

2. Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu:

Kỳ báo cáo: 6 tháng (từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 30/06/2023)
Theo bảng kê đính kèm.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: HCNS, PKT

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trung Anh



TÌNH HÌNH THANH TOÁN GỐC LÃI

Ghi chú Mã trái phiếu là mã định danh được sử dụng để nhận diện một cách thống nhất trái phiếu do doanh nghiệp
 Lãi suất trả lãi trong kỳ (%/năm) = lãi suất gốc (%/năm) + lãi suất cộng thêm (%/năm)

STT	Mã Trái phiếu	Lãi suất gốc (%/năm) (*)	Lãi suất cộng thêm (%/năm)	Lãi suất trả lãi trong kỳ (%/năm)	Lãi suất trần (%/năm)	Lãi suất sàn (%/năm)	Ngày trả lãi danh nghĩa (*)	Ngày trả gốc danh nghĩa (*)	Thanh toán lãi			Thanh toán gốc			Lý do chậm/ không thanh toán gốc, lãi (nếu có)
									Số tiền phải thanh toán (VND)	Số tiền đã thanh toán (VND)	Ngày thanh toán thực tế	Số tiền phải thanh toán (VND)	Số tiền đã thanh toán (VND)	Ngày thanh toán thực tế	
1	POSCB2124001	12,0	3,0	15,0			28-02-23		36.986.300.000	36.986.300.000	28-02-23				
2	POSCB2124001	13,5	3,0	16,5			30-05-23		41.136.990.000	41.136.990.000	30-05-23				
3	POCH2024002	8,2	3,5	11,7			30-01-23		1.179.616.438	1.179.616.438	30-01-23				
4	POCH2024003	8,2	3,5	11,7			30-01-23		5.965.910.137	5.965.910.137	30-01-23				
5	POCH2025004	8,2	3,5	11,7			30-01-23		17.511.406.028	17.511.406.028	30-01-23				
6	POCH2025005	8,2	3,5	11,7			30-01-23		14.854.320.000	14.854.320.000	30-01-23				
7	POCH2024003	9,3	3,5	12,8			30-04-23		6.384.920.548	6.384.920.548	04-05-23				
8	POCH2025004	9,3	3,5	12,8			30-04-23		18.741.304.110	18.741.304.110	04-05-23				
9	POCH2025005	9,3	3,5	12,8			30-04-23		15.897.600.000	15.897.600.000	04-05-23				

